

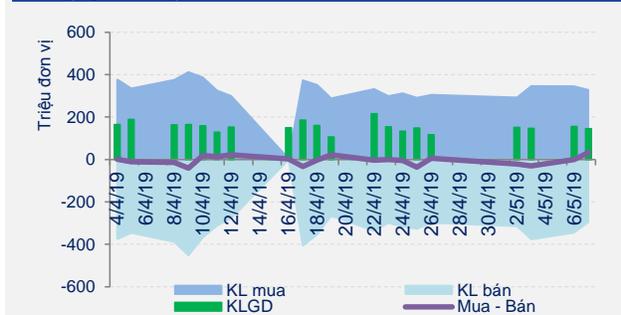
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/5/2019

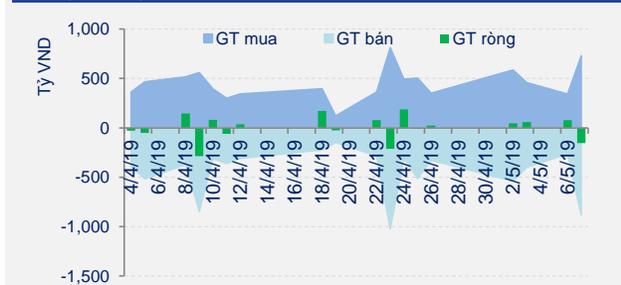
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	957.56	105.83
% Thay đổi	↓ -0.04%	↑ 0.39%
KLGD (CP)	144,928,463	50,105,460
GTGD (tỷ đồng)	3,312.28	561.13
Tổng cung (CP)	296,358,710	58,160,100
Tổng cầu (CP)	328,572,770	56,459,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	20,425,740	3,924,180
KL mua (CP)	16,531,640	998,110
GTmua (tỷ đồng)	729.12	13.32
GT bán (tỷ đồng)	884.26	68.85
GT ròng (tỷ đồng)	(155.14)	(55.53)

## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.52%	11.0	2.1	5.6%
Công nghiệp	↑ 0.19%	14.1	3.1	20.9%
Dầu khí	↑ 0.82%	15.6	2.2	6.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.01%	14.4	4.4	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.29%	14.6	3.0	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.41%	18.4	5.7	15.1%
Ngân hàng	↓ -0.63%	11.2	2.1	17.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.36%	12.8	2.2	8.7%
Tài chính	↓ -0.10%	22.9	4.8	18.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.18%	15.6	3.3	3.5%
VN - Index	↓ -0.04%	16.3	4.1	107.0%
HNX - Index	↑ 0.39%	9.7	1.6	-7.0%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam trở lại tình trạng giao dịch âm ảm đạm với thanh khoản thấp trong phiên hôm nay. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,41 điểm (-0,04%) xuống 957,56 điểm; HNX-Index tăng 0,41 điểm (+0,39%) lên 105,83 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên đầu tuần và ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.916 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 195 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.260 tỷ đồng. Việc hai sàn kết phiên trái chiều đã làm cho độ rộng thị trường là trung tính với 236 mã tăng, 119 mã tham chiếu, 234 mã giảm. Thị trường mở đầu phiên với sắc xanh hồi phục khá tốt, tuy nhiên việc dòng tiền vẫn đứng ngoài thị trường đã làm cho sắc xanh không duy trì được lâu, khi lực cung gia tăng nhẹ chỉ số VN-Index đã giảm trở lại xuống sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu trụ cột phân hóa mạnh với bên tăng giá như BVH (+5,6%), VIC (+0,4%), GAS (+0,6%), MSN (+1%), SAB (+0,5%), PLX (+0,3%)... và bên giảm giá như VHM (-1,2%), VCB (-1,1%), NVL (-1,9%), POW (-2,5%), VJC (-0,3%), VPB (-1,1%), TCB (-0,4%), CTG (-0,2%)... đã khiến cho giao dịch trên thị trường chủ yếu là giằng co quanh ngưỡng tham chiếu. Nhóm cổ phiếu dầu khí thu hút dòng tiền khá tốt và có nhiều mã tăng giá như PVS (+2,2%), PVD (+3,8%), BSR (+0,8%), PVT (+1,3%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý nhà đầu tư có vẻ đã ổn định dần trong phiên hôm nay sau khi thị trường chứng khoán Mỹ chỉ giảm nhẹ trong phiên hôm qua. Chính điều này đã giúp VN-Index chỉ giảm nhẹ trong phiên hôm nay sau khi lực cầu ở quanh hỗ trợ 955 điểm (MA200) đã hỗ trợ tốt cho chỉ số. Nhịp hồi phục kỹ thuật trong phiên sáng cũng không giúp VN-Index đi được xa hơn khi mà lực cung quanh ngưỡng kháng cự 965 điểm (đường viền cổ) vẫn tỏ ra khá mạnh. Góc giữa đường MACD và tín hiệu tiếp tục mở rộng trong phiên nay cũng như việc chỉ báo động lượng RSI tiếp tục lao dốc cho thấy hiện tại thị trường vẫn đang trong pha giảm và những phiên hồi phục (nếu có) vẫn chỉ mang tính kỹ thuật và sẽ sớm kết thúc. Dòng tiền tiếp tục đứng ngoài đã khiến cho thanh khoản suy giảm và đây sẽ là điều cần cải thiện trong các phiên tiếp theo để cải thiện xu hướng của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/5, VN-Index có thể tiếp tục giảm điểm để kiểm định lại hỗ trợ gần nhất tại 955 điểm (MA200), kháng cự gần nhất tại 965 điểm (đường viền cổ). Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế mua vào và có thể tận dụng những nhịp hồi phục để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/5/2019

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 965,61 điểm. Nhưng từ khoảng 11h trở đi, áp lực cung tăng nhẹ khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên chiều tại 955,42 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 0,41 điểm (-0,04%) xuống 957,56 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 1.100 đồng, VCB giảm 700 đồng, NVL giảm 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, BVH tăng 4.100 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 106,34 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên chiều tại 105,22 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,41 điểm (+0,39%) lên 105,83 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VGC tăng 700 đồng, PVS tăng 500 đồng, VNR tăng 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, PVI giảm 400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 155,14 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,9 triệu cổ phiếu. VJC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 115,7 tỷ đồng tương ứng với 993 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 39 tỷ đồng tương ứng với 1,56 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FPT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 74,2 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 55,81 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,9 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 52,95 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là IVS với 7,9 tỷ đồng tương ứng với 800 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 11,3 tỷ đồng tương ứng với 551 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục ở dưới ngưỡng 965 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 118,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 985 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/5, VN-Index có thể tiếp tục giảm điểm để kiểm định lại hỗ trợ gần nhất tại 955 điểm (MA200), kháng cự gần nhất tại 965 điểm (đường viền cổ).

### HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay nhưng chỉ số vẫn ở dưới ngưỡng 106 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 28 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106,9 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107,6 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/5, HNX-Index có thể hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng 106 điểm (đường viền cổ).



## TIN TRONG NƯỚC

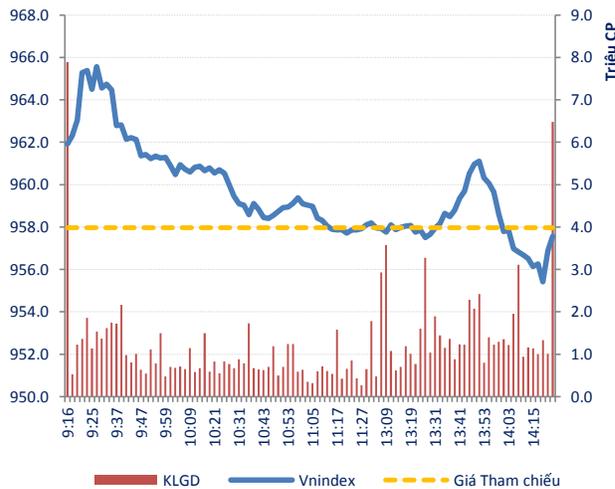
<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,23 - 36,31 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng</b>	Ngày 7/5, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.040 đồng (tăng 10 đồng).

## TIN QUỐC TẾ

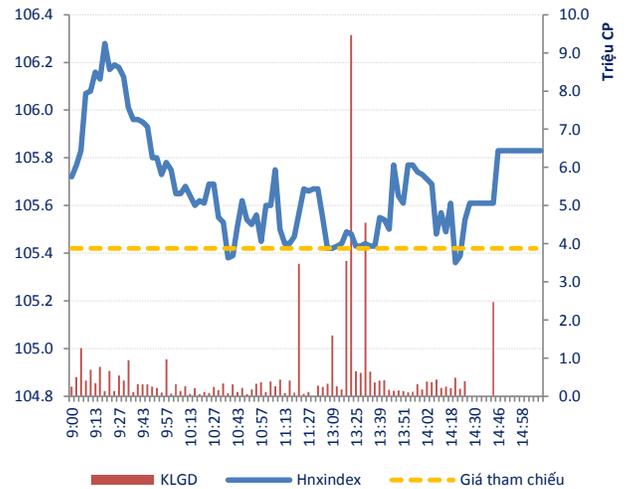
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,55 USD/ounce tương ứng với 0,04% xuống 1.283,25 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,012 điểm tương ứng với 0,01% lên 97,280 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1199 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3093 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,58 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,22 USD/thùng tương ứng với 0,35% xuống 62,03 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/5, chỉ số Dow Jones giảm 66,47 điểm tương ứng 0,25% xuống 26.438,48 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 40,71 điểm tương ứng 0,5% xuống 8.123,29 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 13,17 điểm tương ứng 0,45% xuống 2.932,47 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



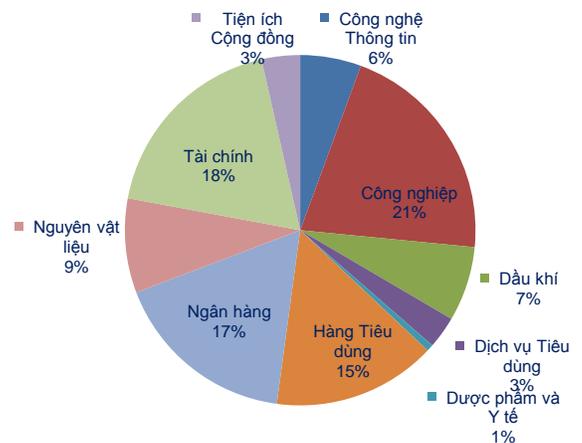
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



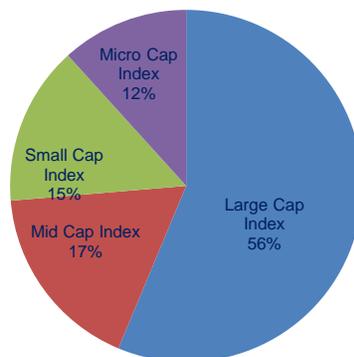
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	1,664,570	FLC	3,409,270
2	FPT	1,502,930	SSI	1,555,490
3	HSG	501,130	HDB	1,085,350
4	HHS	493,420	VJC	992,900
5	HQC	492,020	VCB	391,820

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	550,700	PVS	2,327,700
2	MPT	212,900	IVS	800,000
3	DCS	96,500	NDN	452,100
4	BCC	95,900	ITQ	197,900
5	ART	8,000	SRA	31,200

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	30.50	30.35	↓ -0.49%	12,350,440
FLC	4.65	4.65	→ 0.00%	7,055,010
HVG	4.50	4.50	→ 0.00%	6,616,500
STB	12.05	12.10	↑ 0.41%	4,092,060
HQC	1.38	1.42	↑ 2.90%	3,767,920

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVB	9.00	8.90	↓ -1.11%	20,975,200
PVS	22.50	23.00	↑ 2.22%	5,296,253
SHB	7.30	7.30	→ 0.00%	2,432,566
DCS	0.70	0.60	↓ -14.29%	1,830,462
VGC	20.00	20.70	↑ 3.50%	1,752,540

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTC	6.51	6.95	0.44	↑ 6.76%
HOT	32.35	34.50	2.15	↑ 6.65%
DLG	1.37	1.46	0.09	↑ 6.57%
SMA	15.80	16.80	1.00	↑ 6.33%
TCO	10.55	11.20	0.65	↑ 6.16%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
DPS	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
HKB	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
PPP	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
HTC	29.00	31.90	2.90	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DXV	3.44	3.20	-0.24	↓ -6.98%
NAV	10.20	9.49	-0.71	↓ -6.96%
RIC	5.04	4.69	-0.35	↓ -6.94%
MCP	25.95	24.15	-1.80	↓ -6.94%
FDC	17.30	16.10	-1.20	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCS	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
NHP	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
SJ1	21.00	19.00	-2.00	↓ -9.52%
PCN	10.50	9.50	-1.00	↓ -9.52%
STP	8.50	7.70	-0.80	↓ -9.41%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	12,350,440	3.2%	327	92.7	2.9
FLC	7,055,010	3250.0%	437	10.7	0.4
HVG	6,616,500	20.1%	1,877	2.4	0.5
STB	4,092,060	9.2%	1,241	9.8	0.9
HQC	3,767,920	1.0%	89	16.0	0.2

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	20,975,200	1.2%	124	71.9	0.8
PVS	5,296,253	9.5%	2,427	9.5	0.9
SHB	2,432,566	10.9%	1,479	4.9	0.5
DCS	1,830,462	0.2%	19	31.9	0.1
VGC	1,752,540	8.9%	1,376	15.0	1.4

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	↑ 6.8%	-24.9%	(2,978)	-	0.6
HOT	↑ 6.6%	16.1%	2,371	14.6	2.2
DLG	↑ 6.6%	0.2%	20	72.7	0.1
SMA	↑ 6.3%	6.5%	704	23.9	1.6
TCO	↑ 6.2%	7.0%	827	13.6	1.0

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 16.7%	-50.3%	(1,674)	-	0.3
DPS	↑ 16.7%	-2.0%	(217)	-	0.1
HKB	↑ 12.5%	-32.9%	(2,785)	-	0.1
PPP	↑ 10.0%	5.9%	745	14.8	0.9
HTC	↑ 10.0%	16.2%	3,620	8.8	1.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	1,664,570	9.2%	1,241	9.8	0.9
FPT	1,502,930	18.7%	4,450	11.2	2.3
HSG	501,130	1.8%	222	36.7	0.6
HHS	493,420	5.9%	760	5.1	0.3
HQC	492,020	1.0%	89	16.0	0.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	550,700	8.9%	1,376	15.0	1.4
MPT	212,900	15.3%	1,714	1.9	0.3
DCS	96,500	0.2%	19	31.9	0.1
BCC	95,900	6.3%	1,069	8.4	0.5
ART	8,000	6.4%	712	4.1	0.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	359,377	3.6%	1,086	103.7	6.5
VHM	294,422	27.4%	3,842	22.9	6.4
VCB	243,302	24.7%	4,372	15.0	3.3
VNM	225,512	38.3%	5,926	21.9	8.0
GAS	207,664	27.4%	6,543	16.6	4.7

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,791	26.4%	4,297	6.9	1.6
VCG	11,705	7.0%	1,213	21.8	1.8
PVS	10,993	9.5%	2,427	9.5	0.9
VCS	9,816	41.6%	7,332	8.5	3.3
VGC	9,281	8.9%	1,376	15.0	1.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	3.17	10.6%	1,244	14.6	1.5
CRC	2.50	8.5%	1,125	14.8	1.3
RIC	2.44	-3.0%	(390)	-	0.4
HSG	2.30	1.8%	222	36.7	0.6
HCM	2.27	14.2%	1,927	13.3	1.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	6.84	-50.3%	(1,674)	-	0.3
KSK	5.22	-0.1%	(13)	-	0.0
FID	4.91	0.1%	8	146.2	0.1
DCS	4.34	0.2%	19	31.9	0.1
VTS	4.33	-3.0%	(710)	-	0.9



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số  
1-3 Lê Đình Lý, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---